

PHỤ LỤC II

MẪU BẢNG THỐNG KÊ PHÂN LOẠI THỬA ĐẤT

Xã tỉnh

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2024/TT-BTNMT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

STT	Loại thửa đất	Số lượng	Ghi chú
1	Thửa đất loại A		
2	Thửa đất loại B		
3	Thửa đất loại C		
4	Thửa đất loại D		
5	Thửa đất loại E		
6	Thửa đất loại G		
7	Thửa đất loại H		

Đơn vị kiểm tra
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Ngày tháng năm
Đơn vị thi công
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Ghi chú:

- 1. Thửa đất loại A: Là thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận chưa có tài sản gắn liền với đất;*
- 2. Thửa đất loại B: Là thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận có tài sản gắn liền với đất;*
- 3. Thửa đất loại C: Là thửa đất được cấp chung một Giấy chứng nhận;*
- 4. Thửa đất loại D: Căn hộ, văn phòng, cơ sở dịch vụ - thương mại trong nhà chung cư, nhà hỗn hợp, công trình xây dựng, công trình ngầm, hạng mục của công trình xây dựng đã được cấp Giấy chứng nhận.*

5. Thửa đất loại E: Thửa đất đã đăng ký đất đai nhưng chưa hoặc không được cấp Giấy chứng nhận.

6. Thửa đất loại G: Thửa đất đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận nhưng không thu thập được tài liệu theo yêu cầu để xây dựng cơ sở dữ liệu.

7. Thửa đất loại H: Thửa đất chưa đăng ký đất đai.